

KẾ HOẠCH NHÁNH 2: NHỮNG NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

(Thời gian thực hiện: 1 tuần (11/11 đến 15/11/2024))

Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Chi

***Thứ 2 ngày 11 tháng 11 năm 2024**

Hoạt động học: VĐCB “Bật liên tục vào 7 vòng”

Lĩnh vực: PTTC

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ biết kết hợp khéo léo của đôi bàn chân để bật liên tục vào 7 vòng mà không dẫm vào vòng.
- Rèn trẻ có kỹ năng bật liên tục.
- Trẻ hứng thú và tích cực khi tham gia hoạt động.

II. Chuẩn bị:

hiếu vòng thể dục, xác xô, cờ, đích ném còn.

III. Tiến hành

1. HĐ1: Khởi động

- Trẻ đi vòng tròn đi các kiểu đi khác nhau sau đó chuyển về 2 vòng tròn.

2. HĐ2: Trọng động

a. BTPTC (Đội hình: Vòng tròn)

- Tập các động tác như thể dục sáng, bỏ hô hấp, tập 2 lần 8 nhịp, động tác nhấn mạnh: chân, tập 4 lần 8 nhịp.

b. VĐCB: Bật liên tục vào 7 vòng (Đội hình: 2 hàng ngang quay mặt vào nhau)

- Cô giới thiệu đồ dùng -> trẻ nêu ý tưởng vận động.
- Cô thống nhất VĐ: Bật liên tục vào 7 vòng.
- Gọi 1 trẻ lên vận động -> nhận xét.
- Cô vận động mẫu lần 1 cho trẻ quan sát.
- Lần 2 vừa vận động vừa phân tích động tác:

- + CB: 1 tiếng xác xô: Đứng sát vòng, hai tay chống hông, mắt nhìn vào vòng.
- + TH: Khi có hiệu lệnh 2 tiếng xác xô thì dùng lực của đôi bàn chân nhún bật liên tục vào các vòng cho đến hết vòng, sau đó về cuối hàng đứng.
- Gọi lần lượt 2 trẻ lên tập.
- Lần 2 cô tổ chức cho trẻ vận động theo hình thức thi đua cắm cờ.
- Cô chú ý sửa sai cho trẻ sau.

c. TCVD: Ném còn

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi: Trẻ chia 2 đội, lần lượt từng bạn ở mỗi đội lên lấy 1 quả còn và ném vào vòng, mỗi lần chơi chỉ lấy 1 quả còn. Thời gian chơi là 1 bản nhạc, đội nào ném được nhiều quả còn vào trúng vòng hơn thì đội đó dành chiến thắng.
- Trẻ chơi -> kiểm tra kết quả.
- Cho trẻ chơi lần 2 -> kiểm tra.

3. HĐ3: Hồi tĩnh:

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng vòng quanh lớp.

IV. Đánh giá:

***Thứ 3 ngày 12 tháng 11 năm 2024**

Hoạt động học: Dạy trẻ vắt nước cam (5E)

Lĩnh vực: PTTCKNXH

Đồng chí: Đào Thị Thu Hương (Hiệu trưởng dạy)

I. Mục đích - yêu cầu:

(S) **Khoa học:** Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của quả cam. Trẻ biết khi vắt nước cam, cho thêm một lượng đường vừa đủ. Trẻ biết lợi ích, tác dụng của nước cam, đối với sức khỏe của con người.

(T) **Công nghệ:** Trẻ biết quy trình vắt nước cam: bỏ cam, vắt cam, đổ ra cốc, thêm đường, khuấy tan đường để tạo ra một cốc nước cam ngon.

(E) **Kỹ thuật:** Trẻ biết thực hiện vắt nước cam. Biết sử dụng, dụng cụ vắt cam đúng cách.

(A) **Nghệ thuật:** Trẻ trình bày, thưởng thức cốc nước cam khi mình vắt ra. Biết phối hợp màu sắc, sắp xếp trình bày đồ uống cân đối, hài hòa.

(M) **Toán:** Trẻ biết đong đếm, định lượng. Biết đong đường, theo tỉ lệ hợp lý tạo ra cốc nước cam ngon.

II. Chuẩn bị:

- Bàn, khay, cốc, thìa, dụng cụ vắt, chai nước lọc, đường, cam, khăn lau tay.

III. Tiến hành

***E1: Thu hút:**

- Trẻ gần cô xem video

- A mẹ đã đi làm về. Mẹ ơi, mẹ có mệt không ạ?

- Mẹ ngồi xuống nghỉ ngơi để con lấy nước cho mẹ uống nhé. Mà mẹ thích uống nước gì ạ?

- Con có thể pha cho mẹ 1 cốc nước cam không?

- Con ... Con ... Con...

-> Các bạn ơi bạn Thỏ Trắng chưa biết cách pha nước cam cho mẹ uống. Vậy chúng ta có thể hướng dẫn bạn Thỏ Trắng pha nước cam không?

- Câu chuyện trên nói về ai?

- Bạn Thỏ Trắng gặp vấn đề gì?

- Làm thế nào để giúp bạn Thỏ Trắng có 1 cốc nước cam ngon mời mẹ?

-> Vậy ngày hôm nay cô và các con cùng khám phá một giải pháp giúp bạn Thỏ Trắng nhé.

***E2: Khám phá:**

Khám phá - Quan sát và cảm nhận:

Trẻ sẽ được quan sát, sờ, ngửi và nếm quả cam.

- Đây là quả gì? Quả cam có màu gì? Vỏ quả cam như thế nào?

- Mùi cam có nhiều tép cam không?

Cam có vị gì? - Quả cam có lợi ích gì? Dùng để làm gì?

- Cho trẻ xem video các bước vắt nước cam.

E3: Thảo luận và chia sẻ

- Cô giáo sẽ hỏi trẻ về cảm nhận khi xem các bước vắt nước cam, những khó khăn gặp phải và cách khắc phục.
 - Cô giáo sẽ đặt các câu hỏi mở để khuyến khích trẻ suy nghĩ và thảo luận:
 - Các con cảm thấy thế nào khi vắt nước cam?
 - Có điều gì khó khăn khi các con thực hiện không?
 - Các con có ý tưởng gì để làm cho cốc nước cam ngon hơn không?
 - Trẻ sẽ được chia thành các nhóm nhỏ để thảo luận về quá trình vắt nước cam và những gì đã học được.
 - Mỗi nhóm sẽ chia sẻ kinh nghiệm của mình, những khó khăn gặp phải và cách khắc phục.
 - Trẻ sẽ lắng nghe ý kiến của các bạn trong nhóm và đưa ra phản hồi tích cực.
 - Cô tóm tắt lại các ý kiến và kinh nghiệm mà trẻ đã chia sẻ.
 - Cô kết luận về những bài học quan trọng từ hoạt động vắt nước cam, nhấn mạnh các kỹ năng và kiến thức mà trẻ đã học được.
 - Cô giáo sẽ đưa ra những nhận xét tích cực, khuyến khích trẻ phát huy những điểm mạnh và cải thiện những điểm còn hạn chế.
- => Quả cam có màu vàng, vỏ sần sùi, mùi cam có rất nhiều tép và mọng nước, có vị chua. Quả cam được các bác nông dân trồng trọt và chăm sóc.
- Nước cam ở cốc số 1 có vị chua vì là nước cam nguyên chất.
 - Nước cam ở cốc số 2 có vị chua chua ngọt ngọt vì đường có vị ngọt.

E4: Áp dụng:

1. Củng cố

- Nhắc lại đặc điểm, lợi ích của quả cam
- Nhắc lại quy trình pha chế nước cam

2. Áp dụng / Mở rộng

- Ngoài quả cam ra, chúng ta còn có thể lấy quả gì khác để pha chế được 1 cốc nước nhiều vitamin tốt cho cơ thể?
- Các con thử khám phá với quả chanh nhé.
- Vật liệu dụng cụ cung cấp thêm để áp dụng: Quả chanh, cốc (đánh số 3).

E5: Đánh giá:

Trẻ nhận xét đánh giá kết quả của nhóm mình:

- Kết quả nước chanh ở cốc số 3?
- Đã thực hiện với bao thìa đường?

- Quá trình pha chế có gặp vấn đề gì không?
- Tinh thần làm việc của nhóm như thế nào?

Kết thúc:

- Hôm nay cô thấy lớp mình các bạn pha chế nước cam rất là giỏi, chúng mình đã giúp bạn Thỏ Trắng có được cốc nước thật là ngon và nhiều dinh dưỡng mời Thỏ mẹ uống.
- Giáo viên tuyên dương cụ thể từng nhóm trên các tiêu chí.

IV. Đánh giá:

***Thứ 4 ngày 13 tháng 11 năm 2024**

Hoạt động học: Kể chuyện “Tích Chu”

Lĩnh vực: PTNN

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ nghe hiểu nội dung truyện, nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện.
- Rèn trẻ kỹ năng trả lời câu hỏi to, rõ ràng, rèn ngôn ngữ mạch lạc và vốn từ cho trẻ.
- Giáo dục trẻ biết yêu quý bà và những người thân trong gia đình.

II. Chuẩn bị

- Tranh truyện trên máy vi tính
- Nhạc bài hát “Cháu yêu bà”

III. Tiến hành

1. HĐ1: Trò chuyện

- Cô cùng trẻ hát “Cháu yêu bà”
- Chúng mình hát bài hát gì?
- Bài hát nói đến ai?
- Con hãy kể về bà của con?
- Tình cảm của bà dành cho chúng mình như thế nào?
- Còn chúng mình dành tình cảm như thế nào với bà của mình?
- Cô khái quát và giáo dục trẻ: biết yêu quý bà và những người thân trong gia đình.
- Cô dẫn dắt giới thiệu truyện

2. HĐ2: Kể chuyện - Đàm thoại

- Cô kể lần 1, kết hợp cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt...
- Tóm tắt nội dung truyện: Câu chuyện nói về một cậu bé tên là Tích Chu, cậu sống cùng bà. Chỉ vì ham chơi, không quan tâm tới bà, không rót nước cho bà uống nên bà Tích Chu đã phải hóa thành con chim để bay đi tìm nước uống. Được sự giúp đỡ của bà tiên, Tích Chu đã vượt qua rất nhiều nguy hiểm để lấy nước suối tiên về cho bà uống, được uống nước suối tiên bà Tích Chu đã trở lại thành người và về ở với Tích Chu, từ đó Tích Chu hết lòng yêu thương chăm sóc bà.
- Cô kể lần 2 kết hợp tranh vẽ.
- Đàm thoại:
 - + Cô kể câu chuyện gì?
 - + Trong câu chuyện có những ai?
 - + Tình cảm của bà dành cho Tích Chu như thế nào?
 - + Bà chăm Tích Chu như thế nào?
 - + Còn Tích Chu thì như thế nào? Tích Chu đã làm gì?
 - + Khi bà ốm, Tích Chu ở đâu?
 - + Tích Chu đi chơi về thì điều gì đã xảy ra?
 - + Lúc này Tích Chu nghĩ gì? Tích Chu nói gì với bà?
 - + Bà nói gì với Tích Chu?
 - + Sau đó Tích Chu đã gặp ai? Cô Tiên nói gì với Tích Chu?
 - + Cuối cùng Tích Chu có cứu được bà không? Vì sao?

- + Từ đó tình cảm của Tích Chu dành cho bà như thế nào?
- + Cô GD trẻ: Biết yêu quý, vâng lời, biết quan tâm, chăm sóc ông bà, bố mẹ và những người thân trong gia đình.
- Kết thúc cho trẻ xem phim “Tích Chu”

IV. Đánh giá:

***Thứ 5 ngày 14 tháng 11 năm 2024**

Hoạt động học: Dạy VĐTTC “Cả nhà thương nhau”

Lĩnh vực: PTTM

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ biết hát kết hợp với vận động theo TTC bài hát “Cả nhà thương nhau”
- Rèn trẻ có kĩ năng vận động theo tiết tấu chậm.
- Giáo dục trẻ biết thương yêu, kính trọng, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

II. Chuẩn bị:

- Nhạc bài hát: “Cả nhà thương nhau; Khúc hát ru của người mẹ trẻ”
- Dụng cụ âm nhạc, một số hình ảnh nội dung bài hát.

III. Tiến hành

1. HĐ1: Trò chuyện

- Trẻ gần cô và hỏi trẻ, cô đưa ra câu đố:

Cái gì để tránh nắng mưa

Đêm được an giấc xưa nay vẫn cần?

+ Là cái gì?

+ Vậy nhà chúng mình ở đâu?

+ Gia đình con có những ai?

+ Tình cảm của những người trong gia đình như thế nào?

- Cô giới thiệu có rất nhiều bài hát nói về tình cảm gia đình, cô đố chúng mình bản nhạc sau đây là bài hát gì?

- Cô mở nhạc không lời “Cả nhà thương nhau” -> trẻ đoán tên bài hát, tác giả?

2. HĐ2: Dạy vận động vỗ tay theo TTC “Cả nhà thương nhau”

- Cho trẻ hát hai lần.

- Cô hỏi trẻ đề bài hát hay hơn thì làm gì? -> cho trẻ vận động theo ý thích -> nhận xét.

- Cô thống nhất vận động: TTC

- Cô vận động mẫu lần 1 (có nhạc)

- Cô vận động lần 2 (không nhạc)

- Phân tích vận động: Câu thứ nhất "Ba thương con" -> vỗ chậm 3 tiếng vào các từ "ba, thương, con" rồi mở tay ra.

+ Câu tiếp theo "vì con giống mẹ" -> vỗ chậm 3 tiếng vào các từ "con, giống, mẹ" rồi mở tay ra.

+ Câu hát "Mẹ thương con" -> vỗ chậm 3 tiếng vào các từ "mẹ, thương, con" rồi mở tay ra.

+ Câu "dệt may áo mới" -> vỗ chậm 3 tiếng vào các từ "con, giống, ba" rồi mở tay ra.

+ Tương tự như thế cho đến hết bài.

- Cả lớp hát và vận động tay 2-3 lần.

- Tặng mỗi tổ một dụng cụ âm nhạc.

- Thi đua tổ, nhóm, cá nhân.

- Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả? Vận động?

3. HĐ3: Trò chơi âm nhạc “Hát theo hình vẽ”.

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi: Cô cho trẻ mở lần lượt các hình vẽ, hình vẽ có nội dung gì và bài hát gì có liên quan đến nội dung bức tranh này. Con hãy hát 1 bài hát hoặc một đoạn bài hát có liên quan đến hình ảnh trong bức tranh.

- Trẻ chơi -> nhận xét chơi.

4. HĐ4: Hát nghe: “Khúc hát ru của người mẹ trẻ”

- Cô giới thiệu bài hát, tác giả.
- Cô hát thể hiện tình cảm bài hát lần 1.
- Giảng nội dung bài hát: Bài hát nói về tình cảm của người mẹ dành cho đứa con nhỏ, bài hát nói lên sự quan tâm, chăm sóc chu đáo của người mẹ đối con đứa con của mình.
- Hát lần 2 kết hợp múa minh họa.
- Lần 3: trẻ múa hát cùng cô.

IV. Đánh giá:

***Thứ 6 ngày 15 tháng 11 năm 2024**

Hoạt động học: Số 7 (T2) **Lĩnh vực: PTNT**

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ biết so sánh, thêm bớt, tạo sự bằng nhau trong phạm vi 7, đặt thẻ số tương ứng.
- Rèn cho trẻ kĩ năng so sánh, thêm bớt tạo sự bằng nhau giữa hai nhóm đồ vật.
- Trẻ hứng thú và tích cực hoạt động cùng cô.

II. Chuẩn bị:

- Rổ đồ dùng của trẻ: 7 chiếc thìa, 7 chiếc bát, thẻ số từ 1-7, hai thẻ số 7.
- Đồ dùng đồ chơi về chủ đề xung quanh lớp.
- Bài vẽ một số nhóm đồ dùng có số lượng nhỏ hơn 7, sếp màu.

III. Tiến hành

1. HĐ1: Ôn tạo nhóm và đếm đến 7

- Trẻ gài cô và hát: Nhà của tôi
- + Cho trẻ đi tìm những đồ dùng trong GD lần lượt có số lượng là 5, 6, 7.
- + Cho trẻ đếm kiểm tra lại -> Cho trẻ gài thẻ số tương ứng.
- 2. HĐ2: So sánh, thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 7**
- Cho trẻ đi lấy đồ dùng và về ngồi theo tổ.
- Hỏi trẻ trong rổ đồ dùng có gì?
- Cho trẻ xếp 7 chiếc thìa ra thành hàng ngang từ trái sang phải.
- Cho trẻ xếp 6 chiếc bát thành hàng ngang bên dưới, tương ứng 1 -1.
- Cho trẻ đếm số bát, đếm số thìa.
- Hỏi trẻ số bát và số thìa như thế nào với nhau?
- Số nào nhiều hơn, nhiều hơn là mấy? số nào ít hơn? Ít hơn là mấy?
- Cho trẻ đếm (L, T, CN) - Cô KT
- Hỏi trẻ: muốn số bát và số thìa bằng nhau thì làm thế nào?
- Cho trẻ thêm một cái bát -> hỏi trẻ: 6 thêm 1 bằng mấy? đếm và so sánh hai nhóm -> đặt số tương ứng.
- Cho trẻ đếm theo (L. T. CN)
- Cho trẻ nhìn lên bảng đồ dùng đã tìm được lúc trước có số lượng là 5, 6, 7 -> Gọi trẻ lấy thêm cho đủ số lượng 7, đặt số tương ứng.
- Cô cho trẻ bớt đi 1 cái bát.
- 7 bớt 1 còn mấy?
- So sánh số bát và số thìa lúc này như thế nào?
- Số nào nhiều hơn? nhiều hơn là mấy? số nào ít hơn? Ít hơn là mấy? -> đặt thẻ số tương ứng.
- Bây giờ cô muốn số bát bằng với số thìa thì làm như thế nào?
- Cho trẻ thêm 1 cái bát vào -> trẻ đếm. Hỏi trẻ 6 thêm 1 bằng mấy?
- So sánh 2 nhóm, đặt thẻ số tương ứng.
- Sau đó yêu cầu trẻ bớt cho cô 2 cái bát -> trẻ bớt.
- Hỏi trẻ: 7 bớt 2 còn mấy? trẻ đếm, so sánh, đặt thẻ số tương ứng?
- Để số bát và số thìa bằng nhau thì làm như thế nào?
- Yêu cầu trẻ thêm 2 cái bát vào? 5 thêm 2 bằng mấy? đếm, so sánh, đặt thẻ số tương ứng.
- Tương tự cho trẻ thêm, bớt đi 3,4 đối tượng.

- Mỗi lần thêm bớt cô cho trẻ so sánh số lượng 2 nhóm -> đặt thẻ số tương ứng.
- Cho trẻ cất số thìa từ phải sang trái, vừa cất vừa đếm.

3. HĐ3: TC củng cố

- *Trò chơi 1: Tìm đôi*

+ Cho mỗi trẻ một chữ số bất kì từ 1- 7. Trong thời gian một bài hát, khi nghe cô nói: “tìm đôi, tìm đôi”. Trẻ hỏi “đôi mấy, đôi mấy”. Cô nói đôi có số lượng là 7, hai trẻ có thẻ số cộng lại là 7 thì chạy vào với nhau, cô kiểm tra

- *TC2: Gạch đi hoặc tô màu thêm cho đủ số lượng 7.*

+ Cách chơi: Phát cho mỗi trẻ một bài vẽ các nhóm đồ dùng, hướng dẫn trẻ tô màu thêm hoặc gạch bớt đồ dùng đi cho đủ số lượng 7.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi -> Cô kiểm tra, nhận xét, động viên trẻ.

IV. Đánh giá:

NGƯỜI DUYỆT

Nguyễn Thị Lan Hương

NGƯỜI SOẠN

Nguyễn Thị Chi